

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/KDTM-ST  
Ngày: 30-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kim Anh
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2020/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 213/2020/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất nhập khẩu T.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số X, phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1972; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kho vận Xăng dầu T**; Địa chỉ trụ sở chính: Số XX, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 1247/GUQ-TN ngày 25/12/2019).

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1990; Địa chỉ liên hệ: Số XX, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 156/GUQ-TN ngày 28/5/2020). (có mặt)

**2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Bao bì H**

Địa chỉ trụ sở chính: Số N, Khu dân cư H, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Trung H**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số N, phường M, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất nhập khẩu T có ông Nguyễn Hồng P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T (sau đây viết tắt là Công ty T) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H (sau đây viết tắt là Công ty H) có ký kết hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty H đồng ý mua lẻ xăng dầu của Công ty T tại Cửa hàng Xăng dầu 476, địa chỉ: 231 Xa Lộ Hà Nội, khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là cửa hàng trực thuộc của Công ty T. Công ty H có ký quỹ cho Công ty T số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Căn cứ theo hợp đồng trên, hàng ngày Công ty H đều nhận hàng lẻ xăng dầu của Công ty T tại Cửa hàng Xăng dầu 476, địa chỉ: 231 Xa Lộ Hà Nội, khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là cửa hàng trực thuộc của Công ty T. Cuối mỗi tháng, Công ty T sẽ tổng hợp sản lượng đã giao hàng và xuất hóa đơn tài chính cho Công ty H.

Hợp đồng trên được thực hiện cho đến hết ngày 30/11/2017 thì Công ty H đã không thực hiện đúng theo điều khoản thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Mặc dù Công ty T đã nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty H luôn trì hoãn cho đến nay vẫn không thanh toán tiền xăng dầu cho Công ty T.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, số tiền phát sinh mà Công ty H phải thanh toán cho Công ty T tổng cộng là 726.921.840 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi đồng). Tính đến ngày 30/11/2017, Công ty H đã thanh toán cho Công ty T tổng số tiền là 458.717.660 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng), số tiền còn nợ là 268.204.180 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng). Tuy nhiên, sau khi căn trừ số tiền ký quỹ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) thì đến thời điểm hiện tại Công ty H còn nợ tiền mua xăng dầu là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng).

Do Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua xăng dầu nên Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T số tiền

mua xăng dầu chưa thanh toán là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng), yêu cầu trả ngay một lần khi quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có ông Phạm Trung H là đại diện theo pháp luật của công ty đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T là có cơ sở chấp nhận. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H thanh toán số tiền mua xăng dầu còn nợ phát sinh từ Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD ký ngày 01/4/2015. Đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có trụ sở chính tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại đoạn 2 Điều 5 của Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD ký ngày 01/4/2015 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có thỏa thuận nội dung: "...Trường hợp tranh chấp không tự giải quyết được thì yêu cầu Tòa án Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết...". Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận này của các bên vô hiệu do vi phạm quy định về

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có ông Phạm Trung H là đại diện theo pháp luật của công ty đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về tư cách đương sự: Ngày 24 tháng 3 năm 2020, Tòa án đã thụ lý hồ sơ kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kho vận Xăng dầu Tây Nam làm người khởi kiện và được xác định là nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ vào Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD ngày 01/4/2015 thì các bên tham gia ký kết hợp đồng gồm bên A: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T và bên B: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H. Do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kho vận Xăng dầu Tây Nam không phải là chủ thể tham gia ký kết hợp đồng nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kho vận Xăng dầu Tây Nam không có quyền và lợi ích hợp pháp gì trong giao dịch giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H. Do đó, căn cứ vào khoản 3 và khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án ban hành Thông báo số 01/TB-TA ngày 12/5/2020 về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kho vận Xăng dầu Tây Nam sửa đổi đơn khởi kiện cho phù hợp. Ngày 03/6/2020, Tòa án nhận được đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, theo đó Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T là người khởi kiện. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T được xác định là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H. Căn cứ vào giấy ủy quyền số 1247/GUQ-TN ngày 25/12/2019 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kho vận Xăng dầu Tây Nam được xác định là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[5] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án đồng thời cũng không có văn bản yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án không xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án.

[6] Về yêu cầu của đương sự:

[7] Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H thanh toán số tiền mua xăng dầu chưa thanh toán là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng), yêu cầu trả ngay một lần khi quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[8] Ngày 01/4/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có ký kết Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD. Hợp đồng này được người đại diện hợp pháp của hai bên giao kết, có đóng dấu của doanh nghiệp nên hợp đồng này hợp lệ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005 do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[9] Tại Điều 3 của Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD ngày 01/4/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T (Bên A) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H (Bên B) có thỏa thuận về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H ký quỹ số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Bên A sẽ hoàn trả lại tiền ký quỹ cho bên B sau khi thanh lý hợp đồng và trừ vào các khoản công nợ (nếu có) của bên B. Tại sổ chi tiết công nợ từ ngày 01/4/2015 đến ngày 19/5/2020 (bút lục 91) và Lệnh chuyển có (bút lục 49) thể hiện vào ngày 14/5/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T đã nhận số tiền ký quỹ là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) từ Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H.

[10] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T đã cung cấp xăng dầu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H theo thỏa thuận trong hợp đồng bán lẻ xăng dầu. Tổng số tiền mua xăng dầu phát sinh mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T tổng cộng là 726.921.840 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi đồng). Tính đến ngày 30/11/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H đã thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T tổng số tiền là 458.717.660 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng), số tiền còn chưa thanh toán là 268.204.180 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng). Tuy nhiên, sau khi căn trừ số tiền ký quỹ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) thì đến thời điểm hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H còn nợ tiền mua xăng dầu là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng).

[11] Tại Biên bản xác nhận công nợ tính đến hết ngày 31/12/2017, có chữ ký của đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H và đóng dấu doanh nghiệp với nội dung xác nhận số tiền nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T là 268.204.180 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng) và tiền ký quỹ mua xăng dầu là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T không còn giữ bản chính của Biên bản xác nhận công nợ này nên không xuất trình bản chính để cho Hội đồng xét xử đối chiếu được, do đó biên bản xác

nhận công nợ không được xem xét là chứng cứ trong vụ án.

[12] Nhưng, căn cứ vào các phiếu xuất nhiên liệu tháng 10/2015, tháng 11/2015 và tháng 12/2015 (bút lục từ 57 đến 70) có chữ ký của đại diện hợp pháp và có đóng dấu xác nhận của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T đã thực hiện việc cấp xăng dầu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H đã nhận xăng dầu. Việc giao nhận hàng hóa, cung cấp phiếu xuất nhiên liệu giữa hai bên được thực hiện theo đúng thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD ngày 01/4/2015 mà hai bên đã ký kết.

[13] Tại các phiếu xuất nhiên liệu tháng 10/2015, tháng 11/2015 và tháng 12/2015 (bút lục từ 57 đến 70) thể hiện tổng sản lượng xăng dầu mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H đã nhận là 22.231 lít. Nhưng, tại các hóa đơn giá trị gia tăng (bút lục từ 71 đến 89) thể hiện tổng sản lượng xăng dầu mà nguyên đơn dùng để tính tiền bán hàng chỉ có tổng sản lượng là 21.323 lít. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận do sản lượng xăng dầu trên các phiếu xuất nhiên liệu ngày 09, 10, 13, 15 tháng 10 năm 2015 (các phiếu số 120549, 120550, 120552, 120553) có tổng sản lượng là 890 lít đã được bị đơn thanh toán bằng tiền mặt tại cửa hàng nên nguyên đơn không lập hóa đơn giá trị gia tăng đối với các phiếu xuất nhiên liệu ngày 09, 10, 13, 15 tháng 10 năm 2015 nên sau khi trừ sản lượng 890 lít thì sản lượng xăng dầu đúng như đã thể hiện trên các hóa đơn giá trị gia tăng là 21.323 lít.

[14] Tại Điều 4 của Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD ngày 01/4/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H thỏa thuận giá bán lẻ xăng dầu theo giá bán lẻ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hóa dầu Quân Đội theo từng thời điểm và tại khoản 1.2 Điều 2 của hợp đồng có thỏa thuận: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T là bên có trách nhiệm xuất hóa đơn theo số lượng và giá cả thực tế phát sinh trong tháng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H.

[15] Tại các phiếu xuất nhiên liệu trong tháng 10/2015, tháng 11/2015 và tháng 12/2015 (bút lục từ 57 đến 70), thể hiện như sau:

[16] Tổng sản lượng xăng dầu trong tháng 10/2015 là 6.352 lít (đã trừ sản lượng của các phiếu xuất nhiên liệu số 120549, 120550, 120552, 120553 trong các ngày 09, 10, 13, 15 tháng 10 năm 2015 do bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn).

[17] Tổng sản lượng xăng dầu trong tháng 11/2015 là 7.779 lít.

[18] Tổng sản lượng xăng dầu trong tháng 12/2015 là 7.192 lít.

[19] Tổng sản lượng của 03 tháng (tháng 10/2015, tháng 11/2015 và tháng 12/2015) là 21.323 lít.

[20] Đơn giá cụ thể của các lần cấp xăng dầu trong tháng 10/2015, tháng 11/2015 và tháng 12/2015 được thể hiện chi tiết trên các hóa đơn giá trị gia tăng

(bút lục từ 71 đến 89) như sau:

[21] Tổng sản lượng xăng dầu trong tháng 10/2015 là 6.352 lít, thành tiền: 87.897.420 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng); trong đó: sản lượng 708 lít có đơn giá: 12.618,18 đồng/lít; sản lượng 1.349 lít có đơn giá: 12.472,73 đồng/lít; sản lượng 1.410 lít có đơn giá: 12.472,73 đồng/lít.

[22] Tổng sản lượng xăng dầu trong tháng 11/2015 là 7.779 lít, thành tiền: 105.390.990 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), trong đó: sản lượng 690 lít có đơn giá: 12.672,73 đồng/lít; sản lượng 1.370 lít có đơn giá: 12.281,82 đồng/lít; sản lượng 1.469 lít có đơn giá: 12.281,82 đồng/lít; sản lượng 1.427 lít có đơn giá: 12.281,82 đồng/lít; sản lượng 1.465 lít có đơn giá: 12.281,82 đồng/lít; sản lượng 1.088 lít có đơn giá: 12.281,82 đồng/lít; sản lượng 270 lít có đơn giá: 12.281,82 đồng/lít.

[23] Tổng sản lượng xăng dầu trong tháng 12/2015 là 7.192 lít, thành tiền: 92.171.400 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), trong đó: sản lượng 1.058 lít có đơn giá: 12.281,82 đồng/lít; sản lượng 1.383 lít có đơn giá: 12.027,27 đồng/lít; sản lượng 1.341 lít có đơn giá: 12.027,27 đồng/lít; sản lượng 790 lít có đơn giá: 12.027,27 đồng/lít; sản lượng 1.522 lít có đơn giá: 10.890,91 đồng/lít.

[24] Tổng thành tiền của tổng sản lượng xăng dầu đã cấp trong tháng 10/2015, 11/2015, 12/2015 là 285.459.180 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi chín đồng, một trăm tám mươi đồng).

[25] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H thanh toán tiền hàng đầy đủ từ tháng 04/2015 đến tháng 09/2015. Sau đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H không tiếp tục thanh toán tiền mua xăng dầu trong tháng 10/2015, tháng 11/2015 và tháng 12/2015. Tổng số tiền của các lần cấp xăng dầu trong tháng 10/2015, tháng 11/2015 và tháng 12/2015 mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H chưa thanh toán tổng cộng là 285.459.180 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi chín đồng, một trăm tám mươi đồng). Tuy nhiên, do Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H thanh toán tiền mua xăng dầu nhiều lần theo phương thức chuyển khoản và khi chuyển khoản lại có số dư so với số tiền cần thanh toán nên sau khi căn trừ vào các khoản tiền dư này thì số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H còn nợ lại là 268.204.180 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng). Do Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên sau khi căn trừ thêm số tiền ký quỹ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) thì đến thời điểm hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H còn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng). Đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T số tiền là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng) và không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H trả tiền lãi do chậm thanh toán.

[26] Tại Điều 3 của Hợp đồng bán lẻ xăng dầu số 140/2015/HĐBLXD ngày 01/4/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T (Bên A) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H (Bên B) có thỏa thuận về thời hạn thanh toán, theo đó Bên B phải thanh toán đủ tiền hàng và đúng thời hạn cho Bên A từ ngày 05 đến ngày 10 của tháng kế tiếp, nếu quá thời hạn thanh toán thì Bên A có quyền ngưng cung cấp xăng dầu cho Bên B.

[27] Căn cứ vào sổ chi tiết công nợ từ ngày 01/4/2015 đến ngày 20/02/2020 (bút lục 94) và theo xác nhận của đại diện hợp pháp của nguyên đơn thì trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H đã thực hiện việc thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T cho đến hết 01/9/2017 thì không tiếp tục thanh toán nữa. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T tiến hành cản trừ vào số tiền chuyển khoản dư của các đợt thanh toán của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H cho đến ngày 30/11/2017 thì việc cản trừ kết thúc. Đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H vẫn không thanh toán thêm khoản tiền nào cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T.

[28] Như vậy, căn cứ vào khoản 8, khoản 12 Điều 3, Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết, cụ thể là bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền đầy đủ và đúng thời hạn cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T. Hội đồng xét xử xét thấy việc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H (bên mua) đã nhận hàng hóa từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T (bên bán) nhưng lại không thanh toán tiền mua hàng hóa đầy đủ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bên bán là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H thanh toán số tiền mua xăng dầu còn nợ là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng) là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 50, Điều 55 và khoản 5 Điều 297 của Luật Thương mại năm 2005.

[29] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T, buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H phải có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T số tiền 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng).

[30] Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán.



[31] Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có ông Phạm Trung H là đại diện theo pháp luật của công ty đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử, không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[32] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí mà bị đơn phải chịu là:  $188.204.180 \text{ đồng} \times 5\% = 9.410.209 \text{ đồng}$  (Chín triệu, bốn trăm mười nghìn, hai trăm lẻ chín đồng).

[33] Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T đã nộp (do đại diện theo ủy quyền là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kho vận Xăng dầu Tây Nam nộp thay).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 68, Điều 70, Điều 72, Điều 91, Điều 147, Điều 184, Điều 186, khoản 3 và khoản 4 Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 8 và khoản 12 Điều 3, khoản 1 Điều 24, Điều 50, Điều 55, khoản 5 Điều 297, Điều 306 của Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T.

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất

– Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T số tiền là 188.204.180 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng).

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T về việc không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H trả tiền lãi do chậm thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H phải chịu 9.410.209 đồng (Chín triệu, bốn trăm mười nghìn, hai trăm lẻ chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T (do đại diện theo ủy quyền là Công ty trách nhiệm một thành viên Kho vận Xăng dầu T nộp thay) số tiền tạm ứng án phí là 4.705.105 đồng (Bốn triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, một trăm lẻ năm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0078714 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại – Xuất Nhập Khẩu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất bao bì H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS.HBC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kim Tuyền**